UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ XÂY DỰNG

Số: 1166 /QĐ-SXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án: Nạo vét bùn khu vực hồ điều tiết Công viên Thanh niên (hồ Đò Xu)

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về việc Quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về chủ trương đầu tư dự án Nạo vét bùn khu vực hồ điều tiết Công viên Thanh niên (hồ Đò Xu);

Căn cứ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 3099/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ủy quyền một số nội dung về quản lý dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách thành phố Đà Nẵng, dự án có tính chất đầu tư sử dụng nguồn

kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố;

Theo Báo cáo thẩm tra số 136/KQTT-TTTVGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Trung tâm tư vấn và giám định xây dựng Đà Nẵng về kết quả thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Nạo vét bùn khu vực hồ điều tiết công viên Thanh niên (hồ Đò Xu);

Theo Báo cáo số 5821/BC-BDDHTKT ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng kết quả thẩm định nội bộ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Nạo vét bùn khu vực hồ điều tiết công viên Thanh niên (hồ Đò Xu);

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng tại Tờ trình số 5337/TTr-BDDHTKT ngày 14 tháng 9 năm 2026 về việc thẩm định, phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Nạo vét bùn khu vực hồ điều tiết công viên Thanh niên (hồ Đò Xu) và kết quả thẩm định của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng tại Công văn số 18732/SXD-QLXD ngày 09/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Nạo vét bùn khu vực hồ điều tiết Công viên Thanh niên (hồ Đò Xu) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nạo vét bùn khu vực hồ điều tiết Công viên Thanh niên (hồ Đò Xu)

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế: Dự án nhóm C, Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III; thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế theo công trình hiện trạng.

3. Địa điểm xây dựng dự án; vị trí xây dựng công trình; diện tích sử dụng đất của dự án

- Địa điểm thực hiện dự án: Phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng;

- Vị trí xây dựng công trình:

+ Phía Bắc : Giáp đường Hồ Nguyên Trừng

+ Phía Nam : Giáp đường Cách Mạng Tháng 8

+ Phía Đông : Giáp công viên Thanh niên

+ Phía Tây : Giáp công viên Thanh niên

- Diện tích sử dụng đất dự án: 82.721,37 m2 (Theo Biên bản xác định diện tích khu vực sử dụng đất dự án ngày 24/6/2026 kèm theo Sơ đồ ranh giới dự án).

4. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng.

(Theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố tại Quyết định số 3099/QĐUBND ngày 14/7/2026)

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng.

6. Nhà thầu tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật

Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng công trình giao thông 308, Mã số doanh nghiệp: 0400541187

7. Nhà thầu khảo sát xây dựng

Công ty TNHH Tư vấn khảo sát xây dựng Toàn Chính, Mã số doanh nghiệp: 0400553961

8. Mục tiêu đầu tư xây dựng

- Nạo vét hồ điều tiết Công viên Thanh Niên (hồ Đò Xu) nhằm đảm bảo dung tích chứa nước, điều tiết thoát nước vào mùa mưa;

- Cải tạo kè hư hỏng xung quanh khu vực hồ;

- Giải quyết hiện trạng ô nhiễm môi trường nước của hồ, cải thiện cảnh quan, vui chơi giải trí cho người dân quanh khu vực.

9. Quy mô công trình

- Công tác nạo vét bùn lòng hồ: Diện tích nạo vét đáy lòng hồ 72.081 m2 . Khối lượng nạo vét 57.895 m3 .

- Công tác xử lý bùn nạo vét: Xử lý sơ bộ, phơi bùn và vận chuyển vật chất (bùn) nạo vét từ hồ điều tiết Công viên Thanh niên (hồ Đò Xu) đến Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng; phun khử mùi đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Cải tạo, gia cố kè xung quanh khu vực hồ: thực hiện cải tạo, gia cố kè xung quanh khu vực hồ diện tích kè bị hư hỏng.

- Hoàn trả các hạng mục hạ tầng bị ảnh hưởng khi thực hiện dự án.

10. Giải pháp thiết kế

a) Cao trình nạo vét vùng thi công

- Cao trình cần nạo vét Vùng 1 là từ -1,17m đến -1,23m (chiều dày nạo vét trung bình khoảng 0,86m).

- Cao trình cần nạo vét Vùng 2 là từ -1,23m đến -1,31m (chiều dày nạo vét trung bình khoảng 0,86m).

- Cao trình cần nạo vét Vùng 3 là từ -1,23m đến -1,31m (chiều dày nạo vét trung bình khoảng 0,79m).

- Cao trình cần nạo vét Vùng 4 là từ -1,31m đến -1,35m (chiều dày lớp bùn nạo vét trung bình khoảng 0,79m). Riêng khu vực cửa xả trước cầu Đò Xu có địa chất ở trên là lớp đá đổi, phía dưới là đất sét pha lẫn sét dăm sạn; có cao độ chân khay tại khu vực này là -0,98m, do đó cao độ nạo vét khu vực này là -0,98m để phù hợp với địa chất và an toàn ổn định chân kè và có tác dụng luôn lưu giữ một lượng nước nhất định trong hồ.

b) Giải pháp thiết kế nạo vét

- Đắp đê quai ngăn nước; Bơm hút nước; Đắp đường tạm thi công; Thi công đào đất bằng máy đào kết hợp với ô tô vận chuyển lên bãi phơi bùn.

- Phun chế phẩm chống mùi hôi hàm lượng 0,5 lít/m2, mỗi ngày 1 lần trong suốt thời gian thi công.

- Trộn vôi bột chưa tôi CaO và phơi khô bùn đạt độ sệt <0,75 (ứng với trạng thái dẻo mềm) trước khi vận chuyển đi đổ (tham khảo TCVN 8217-2009 Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phân loại) nhằm làm giảm lượng nước bùn theo Công văn số 4724/UBND-SNNMT ngày 29/5/2026.

- Bãi phơi bùn tạm được bố trí trong phạm vi công viên theo Biên bản xác định diện tích khu vực sử dụng làm bãi tập kết phơi bùn và đường vận chuyển bùn nạo vét ngày 24/6/2026.

- Vật liệu đắp đê quai thi công và đường công vụ sử dụng vật liệu tận dụng được lấy từ gói thầu thanh lý công trình, vật kiến trúc trên đất tại Sân vận động Chi Lăng theo nội dung Công văn số 8665/UBND-SXD ngày 28/8/2026. Sau khi thi công xong, phần vật liệu đắp đê quai và đường công vụ được tháo dỡ và vận chuyển đổ thải theo quy định.

- Bùn được vận chuyển đổ thải tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng tại Công văn số 4724/UBND-SNNMT ngày 29 tháng 5 năm 2026.

c) Sửa chữa hư hỏng mái kè

Các vị trí hư hỏng kè được thiết kế sửa chữa bằng kết cấu giống như hiện trạng, cụ thể như sau:

- Kết cấu mái taluy kè bằng đá hộc xây vữa M150 trên lớp đệm CPĐD Dmax37.5 dày 10cm (bề mặt được lu lèn, đầm chặt, lu tạo phẳng trước khi thi công).

- Kết cấu đỉnh kè bằng BTXM M150 đá 2x4 dày 15cm, trên lớp đệm CPĐD Dmax37,5 dày 10cm (bề mặt được lu lèn, đầm chặt, lu tạo phẳng trước khi thi công).

d) Hoàn trả hạ tầng kỹ thuật ảnh hưởng do thi công nạo vét

- Trong quá trình thi công, vận chuyển vật chất (bùn) nạo vét, vận chuyển vật liệu đắp đê quai… sẽ làm hư hỏng các hạng mục thuộc khuôn viên công viên như: kè hiện trạng, đường nội bộ khuôn viên (BTXM, gạch lát terrazzo…), bãi cỏ, cây xanh khuôn viên công viên, bó vỉa, vỉa hè đường Cách Mạng Tháng Tám…Do đó cần hoàn trả lại nguyên trạng sau khi thi công hoàn thành dự án.

11. Danh mục Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng: Đính kèm Phụ lục 1

12. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 17.411.871.000 đồng

(Bằng chữ: Mười bảy tỷ, bốn trăm mười một triệu, tám trăm bảy mươi mốt ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 7.811.003.696 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 207.529.415 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 983.468.827 đồng;
- Chi phí khác : 5.135.064.987 đồng;
- Chi phí dự phòng : 3.274.804.075 đồng

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2027.

14. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách thành phố

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng thực hiện vai trò Chủ đầu tư kiêm quản lý dự án

16. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có)

- Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên: Dự án sử dụng nguồn lực, tài nguyên trên địa bàn.

- Yêu cầu phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư: Dự án không thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng

- Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, triển khai thực hiện dự án và bàn giao công trình ngay sau khi hoàn thành theo đúng quy định; chịu trách nhiệm và thực hiện đầy đủ các nội dung thẩm định, lưu ý, kiến nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản thẩm định nêu trên.

- Yêu cầu Nhà thầu thi công có kế hoạch, biện pháp thi công cụ thể, đảm bảo an toàn giao thông không ảnh hưởng đến các phương tiện lưu thông trong suốt quá trình thi công, đảm bảo an toàn lao động cho nhân công tham gia dự án.

- Đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Khoản 5 Điều 39 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026

2. Đơn vị tư vấn thiết kế chịu trách nhiệm: Thực hiện công tác giám sát tác giả theo quy định; phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình xây dựng (nếu có).

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng các phòng: Quản lý hoạt động xây dựng, Quản lý chất lượng công trình, Kế hoạch - Tài chính; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng; Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng công trình giao thông 308 và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Các Sở: NN&MT, TC;
- UBND phường Hoà Cường;
- Giám đốc KBNN khu vực XIII;
- Lưu: VT, QLXD (T. Nhật).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Lê Thành Hưng

thanhdv10 - 13/10/2026 09:30:10 - thanhdv10 - thanhdv10 - thanhdv10

Phụ lục

QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG DỰ ÁN NẠO VÉT BÙN KHU VỰC HỒ ĐIỀU TIẾT CÔNG VIÊN THANH NIÊN (HỒ ĐÒ XU)

(Kèm theo Công văn số /SXD-QLXD ngày /9/2026 của Sở Xây dựng)

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
I	**Quy chuẩn, tiêu chuẩn khảo sát**	
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao	QCVN 11:2008/BTNMT
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới tọa độ	QCVN 04:2009/BTNMT
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng	QCVN 02:2022/BXD
4	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn	QCVN 47:2022/BTNMT
5	Tiêu chuẩn Việt Nam - Đất xây dựng công trình thủy lợi - phân loại	TCVN 8217-2009
6	Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát (Tiêu chuẩn cơ sở)	TCCS 31:2020/TCĐBVN
7	Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419:1987
8	Công tác trắc địa trong XD công trình - Yêu cầu chung	TCVN 9398:2012
9	Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GNSS trong trắc địa công trình	TCVN 9401:2024
10	Quy phạm kỹ thuật đo đạc trực tiếp địa hình phục vụ thành lập bản đồ địa hình và cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:500; 1:1000; 1:2000; 1:5000	Thông tư số 68/2015/TT-BTNMT
11	Địa chất thuỷ văn - thuật ngữ và định nghĩa	TCVN 4119:1985
12	Đất, đá xây dựng - phân loại	TCVN 5746:2024
13	Công trình phòng chống đất sụt trên đường ô tô – Yêu cầu khảo sát thiết kế	TCVN 13346:2021
14	Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437:2012
15	Yêu cầu kỹ thuật khoan trong công tác khảo sát địa chất	TCVN 9155:2021
16	Qui trình khảo sát thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu (Áp dụng cho khảo sát và thiết	TCCS 41:2022/TCĐBVN

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
	kế)	
17	Đất xây dựng – Thí nghiệm cắt cánh hiện trường cho đất dính.	TCVN 10184:2021
18	Đất xây dựng – Phương pháp thí nghiệm hiện trường - Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2022
19	Đất xây dựng – Thí nghiệm nén 1 trục nở hông	TCVN 9438:2012
20	Đất xây dựng – Phương pháp thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT và CPTU)	TCVN 9352:2012
21	Đất xây dựng - Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu	TCVN 2683:2012
22	Phương pháp chỉnh lý, thống kê các kết quả xác định đặc trưng của đất	TCVN 9153:2012
23	Áo đường mềm – Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo võng Benkelman	TCVN 8867:2011
24	Mặt đường ô tô – Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
25	Thí nghiệm nén 1 trục nở hông cho đất dính (qu)	ASTM D2166
26	Đất xây dựng – Xác định độ trương nở	ASTM D4546
27	Đất xây dựng công trình thủy lợi – Phương pháp xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời trong phòng thí nghiệm (hệ số rỗng emax, emin cho cát).	TCVN 8721:2012
28	Đất xây dựng công trình thủy lợi – Phương pháp xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời trong phòng thí nghiệm.	TCVN 8724:2012
29	Thí nghiệm mẫu đất	TCVN 4195:2012; TCVN 4196:2012; TCVN 4197:2012; TCVN 4198:2014; TCVN 4199:1995; TCVN 4200:2012; TCVN 4201:2012; TCVN 4202:2012.

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
30	Đá xây dựng – Phương pháp xác định độ bền nén trong phòng thí nghiệm.	TCVN 10324:2014
31	Công trình xây dựng – Phân cấp đá xây dựng	TCVN 11676:2016
32	Phân loại đất và hỗn hợp đất – Cốt liệu để xây dựng đường ô tô	AASHTO M145
33	Đất, đá dăm dùng trong công trình giao thông – Đầm nén Proctor	TCVN 12790:2020
34	Quy trình thí nghiệm xác định chỉ số CBR của đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020
II	**Quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế**	
1	Tiêu chuẩn cơ sở Công tác nạo vét – Thi công và nghiệm thu;	TCCS02:2015/CHHVN
2	Thoát nước. Mạng lưới bên ngoài và công trình	TCVN 7957:2023
3	Công tác đất - quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
4	Tiêu chuẩn cơ sở Công tác nạo vét – Thi công và nghiệm thu	TCCS 02:2015
5	Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế dẫn dòng trong xây dựng	TCVN 9160:2012
6	Đường thi công – Yêu cầu thiết kế	TCVN 9162:2012
7	Tổ chức thi công	TCVN 4055:2012
8	Bùn thải thoát nước - Các yêu cầu quản lý kỹ thuật	TCVN 13958:2024
III	**Tiêu chuẩn thiết kế phụ trợ**	
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng	QCVN 01:2021
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - các công trình hạ tầng	QCVN 07:2023
3	Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế	TCVN 13592:2022
4	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054:2005
5	Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38:2022/TCĐBVN
6	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình	TCCS 39:2022/TCĐBVN

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
	giao thông	
7	Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2024/BGTVT
VII	**Các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình và quy phạm hiện hành khác**	

thanhdv10 - 13/10/2026 09:30:10 - thanhdv10 - thanhdv10 - thanhdv10